TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2018/HS-ST
Ngày: 28 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Võ Văn Ngầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đinh Hữu Cải**;

Ông **Trần Việt Hùng.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Chung** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Văn Hào** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **T**, sinh ngày 16/12/1992. Nơi sinh: Tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 291006484; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: X, sinh năm 1970 (đã chết), con bà C, sinh năm 1972; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính và bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị cáo bị tạm giữ ngày 07/7/2018, chuyển tạm giam ngày 14/7/2018 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 07/7/2018, D gọi điện thoại cho T hỏi mua 01 bịch ma tuý với số tiền 300.000 đồng, T đồng ý và hẹn đến nhà nghỉ "Thiên Ân" thuộc địa bàn ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh để tiến hành mua bán ma tuý. Khi D đến, T bán cho D 01 bịch ma tuý và nhận số tiền 300.000 đồng thì bị Công an huyện Tân Châu kiểm tra bắt quả tang.

Qua điều tra xác định được từ tháng 06/2018 cho đến ngày bị bắt T đã nhiều lần sang Campuchia gặp người đàn ông tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma tuý về phân nhỏ ra bán lại để kiếm lời, cụ thể như sau:

- Ngày 06/7/2018, tại ngã tư T, xã H, huyện C, T bán cho D và A 01 bịch ma tuý với số tiền 300.000đồng.

- Bán cho A, sinh năm 1991, ngụ ấp P, xã H, huyện C 04 lần tại nhà của A vào các ngày 21, 23, 25 và 28/6/2018, mỗi lần 200.000đồng.

- Bán cho M, sinh năm 1991, ngụ ấp A, xã H, huyện C 03 lần vào các ngày 30/6/2018, 01/7/2018 và 02/7/2018 tại khu vực gần trường Tiểu Học T A, xã H, huyện C, mỗi lần 300.000đồng.

- Bán cho H, sinh năm 1994, ngụ ấp A, xã H, huyện C 03 lần tại khu vực gần trường Tiểu Học T A, xã H, huyện C vào các ngày 30/6/2018, 03/7/2018, 06/7/2018 mỗi lần 200.000đồng

* Kết quả giám định: Tại bản Kết luận giám định số 759/KL-KTHS, ngày 09/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0635 gam; Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 13 bịch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 3,2344 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Bản Cáo trạng số: 87/CT-VKSTC ngày 28 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội danh, điều luật áp dụng

như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thực hiện:

Từ khoảng tháng 06/2018 đến ngày 07/7/2018, T đã nhiều lần sang Campuchia gặp người đàn ông tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) mua ma tuý có tên gọi là Methamphetamine về phân nhỏ ra bán lại cho nhiều người trên địa bàn huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để kiếm lời. Cụ thể T đã 12 lần bán ma túy như sau: Bán cho A 04 lần với số tiền 800.000 đồng; bán cho M 03 lần với số tiền 900.000 đồng; bán cho H 03 lần với số tiền 600.000 đồng; bán cho D 02 lần (trong đó có một lần mua cùng A) với số tiền 600.000 đồng. Sau khi bị bắt quả tang cơ quan điều tra khám xét nơi ở của T thu giữ 3,2344 gam ma túy loại Methamphetamine được đựng trong 13 bịch ni lông hàn kín 02 đầu, T khai số ma túy này bị cáo mua về tàng trữ nhằm mục đích để bán cho người sử dụng.

Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú hành vi phạm tội trước đó được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Đối với người đàn ông tên M bán ma tuý cho T do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được, làm rõ có biện pháp xử lý sau.

[6] Đối với A, M, H, D có hành vi mua ma tuý để sử dụng trái phép nên Công an huyện Tân Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

01 bì thư bên trong có chứa 3,1657 gam ma túy loại Methamphetamin được hoàn lại sau giám định, có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý của giám định viên Nguyễn Thị Xiếu; 02 hộp quẹt ga; 01 cái cân; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 bình nhựa; 01 cái ống hút; 30 bịch ni lon; 05 ống thuỷ tinh là vật chứng Nhà nước cấm, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

01 ĐTDĐ hiệu Oppo của màu trắng số IMEIL: 993338 là công cụ, tài sản liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai số tiền 1.800.000 đồng là số tiền của bị cáo có được do mua bán ma túy những lần trước và khi bị bắt quả tang. Tổng số tiền bán

ma túy được là 2.900.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài hết, còn lại 1.800.000 đồng bị tạm giữ. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu số tiền 1.800.000 đồng và buộc bị cáo nộp lại 1.100.000 đồng (2.900.000 đồng – 1.800.000 đồng = 1.100.000 đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xám số IMEIL: 6415911; 01 xe mô tô biển số 70K1-162.66 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe (bản phô tô) mang tên T là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

01 xe mô tô biển số 70S1-5562 là xe của mẹ bị cáo tên N, cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu là bà N là phù hợp nên Hôi đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Số tiền 250.000 đồng thu giữ của D không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy giao lại cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo T 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư bên trong có chứa 3,1657 gam ma túy loại Methamphetamin được hoàn lại sau giám định, có chữ ký của Giám định viên Võ Quốc Thái và trợ lý của giám định viên Nguyễn Thị Xiếu; 02 hộp quẹt ga; 01 cái cân; 01 cái kéo bằng kim loại; 01 bình nhựa; 01 cái ống hút; 30 bịch ni lon; 05 ống thuỷ tinh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 1.800.000 đồng thu giữ của T; 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu trắng số IMEIL: 993338; buộc bị cáo T nộp lại 1.100.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trả cho bị cáo T: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu xám số IMEIL: 6415911; 01 xe mô tô biển số 70K1-162.66 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe (bản phô tô).

- Giao lại cơ quan điều tra công an huyện Tân Châu 250.000 đồng thu giữ của D để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Ngầu